

Số: 70/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học
của Trường Đại học Nam Cần Thơ

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Nam Cần Thơ, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dạy học của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

10/11/2013

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DƯỢC HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số: 70/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7					
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%	
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5				
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4				
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%	
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5				
Tiêu chuẩn 4										
Tiêu chí 4.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.1	4	4.20	5	100%	
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4				
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	5				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	3.83	5	83.33%	
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 6.1	4	4.00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%	
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.3	4				
		Tiêu chí 11.4	4							
		Tiêu chí 11.5	4							
Đánh giá chung CTĐT					Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
					44			88%		

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DƯỢC HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 70/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học (CTĐT) của Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có đủ nội dung chính và được cập nhật. Chương trình dạy học thực hiện theo các quy định, hướng dẫn chung của Trường và tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT, được rà soát, điều chỉnh dựa trên đối sánh với các CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín và tham khảo ý kiến của một số bên liên quan. Cấu trúc của chương trình dạy học khá logic và thống nhất. Triết lý giáo dục của Nhà trường được giải thích, hướng dẫn chuyển tải vào CTĐT và phổ biến tới các bên liên quan; các hoạt động thực hành, thực tế để rèn luyện kỹ năng thiết yếu nghề nghiệp được chú trọng. Quy trình, hướng dẫn đánh giá kết quả học tập rõ ràng, cụ thể. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, bồi dưỡng; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận kết quả; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; kết quả tuyển sinh tốt. Hoạt động tư vấn học tập và chất lượng các dịch vụ được chú trọng; môi trường tâm lý và cảnh quan sư phạm được quan tâm tạo sự thuận lợi cho các bên. Cơ sở vật chất và thư viện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tốt nghiệp sớm được giám sát. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm và tổ chức có nền nếp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu của CTĐT đảm bảo hướng đến đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuẩn năng lực cơ bản của Dược sĩ Việt Nam; xem xét thiết kế chuẩn đầu ra theo các định hướng chuyên ngành và thể hiện súc tích, đảm bảo đo lường được và phù hợp với mục tiêu của CTĐT; đa dạng hơn trong đối sánh và tham khảo ý kiến của các bên liên quan để có các thông tin ý nghĩa, đóng góp hiệu quả cho việc hoàn thiện chuẩn đầu ra và cải tiến CTĐT.

2. Rà soát, hoàn thiện quy định, quy trình, hướng dẫn xây dựng Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần; bổ sung, cập nhật thông tin của các đề cương học phần: ma trận mục tiêu - chuẩn đầu ra của CTĐT; ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT - chuẩn đầu ra học phần; ma trận

16/03/2024

Handwritten signature

chuẩn đầu ra học phần - phương pháp giảng dạy - phương pháp kiểm tra đánh giá và hệ thống rubrics tương ứng cho mỗi hình thức kiểm tra đánh giá; rà soát đảm bảo tính khả thi của mục tiêu học phần. Đa dạng hơn các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, lựa chọn và thực hiện CTĐT.

3. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung chương trình dạy học thể hiện rõ tính tích hợp và tính cập nhật phù hợp với thị trường lao động: (i) Sắp xếp, nhóm các học phần tự chọn theo các định hướng chuyên ngành hoặc phù hợp với từng nhóm vị trí việc làm; (ii) Bổ sung các điều kiện thực hiện học phần để đảm bảo tính khoa học và logic; (iii) Cập nhật các kiến thức mới đáp ứng yêu cầu thay đổi của thị trường lao động; (iv) Tăng cường thêm các hoạt động dạy học dự án, phục vụ cộng đồng, dạy học trải nghiệm,...; (v) Cập nhật yêu cầu về học liệu, trang thiết bị thí nghiệm.

4. Thiết kế các hoạt động cụ thể có tính hệ thống để chuyển tải các nội hàm đã xác định trong triết lý giáo dục của Trường; sử dụng đa dạng các phương pháp dạy-học nhằm phát huy tính tích cực của người học. Tăng cường tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy, học; đẩy nhanh tiến độ ứng dụng hệ thống LMS trong tổ chức đào tạo kết hợp tạo điều kiện thuận lợi cho người học chủ động trong học tập, rèn luyện khả năng học tập suốt đời.

5. Rà soát thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo tính tương thích, đồng bộ với nội dung của chương trình dạy học: xác định chuẩn xác mức năng lực chuẩn đầu ra cụ thể cần đo lường đối với từng học phần/môn học; rà soát mức độ phù hợp của phương pháp đánh giá dựa trên ma trận chuẩn đầu ra để điều chỉnh; sử dụng đa dạng các loại hình đánh giá trực tiếp đối với các học phần chuyên ngành thể hiện năng lực ứng dụng thực tế, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng kiến tạo của người học. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và đề thi tiếp cận lý thuyết khảo thí hiện đại, khoa học đo lường đánh giá để đảm bảo độ tin cậy, độ phân biệt hướng tới đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học.

6. Hoàn thiện quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên tính đến yêu cầu đặc thù của CTĐT; có các chính sách phù hợp nhằm gia tăng số lượng giảng viên có trình độ cao. Quy định chi tiết về phục vụ cộng đồng để ghi nhận, đánh giá kết quả thực hiện của giảng viên. Cập nhật Đề án vị trí việc làm để xác định năng lực theo vị trí giảng viên phục vụ đào tạo nâng cao năng lực. Có chính sách, cơ chế hỗ trợ hiệu quả thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế và áp dụng hệ thống chỉ báo KPIs trong đánh giá kết quả thực hiện, thực hiện đãi ngộ đối với giảng viên theo hướng ghi nhận hiệu quả đóng góp để tạo động lực.

7. Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên trên cơ sở quy mô đào tạo các ngành đào tạo và yêu cầu đặc thù của ngành Dược học; có kế hoạch và chính sách hiệu quả thu hút, tuyển dụng cán bộ có trình độ, năng lực; đánh giá hiệu quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng so với yêu cầu đặc thù của CTĐT và yêu cầu theo vị trí việc làm. Nghiên cứu xây dựng, áp dụng KPIs để đánh giá kết quả thực hiện công việc và ghi nhận hiệu quả đóng góp của đội ngũ nhân viên.

8. Khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Dược, phân tích và dự báo để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp; phân tích, đối sánh kết quả học tập của sinh viên tuyển bằng các phương thức/tổ hợp môn khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp của phương thức tuyển sinh; đa dạng hóa các phương pháp tư vấn tuyển sinh và đẩy mạnh truyền thông nội bộ.

TLU

Rà soát quy trình để tăng cường giám sát sự tiến bộ của sinh viên; thống kê, phân tích dữ liệu để có giải pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ giảm tỷ lệ thôi học; quan tâm tư vấn tâm lý học đường và các hoạt động sinh viên khởi nghiệp, sáng tạo.

9. Tăng cường đầu tư đồng bộ, hiện đại cơ sở vật chất và trang thiết bị các phòng làm việc, các phòng chức năng và không gian làm việc cho giảng viên. Quan tâm đầu tư nâng cấp trang thiết bị và đảm bảo cung cấp, xử lý an toàn hóa chất cho phòng thực hành, thí nghiệm; rà soát để bổ sung và cập nhật học liệu cho đào tạo và nghiên cứu khoa học chuyên ngành. Phát triển phần mềm tích hợp hỗ trợ quản trị tổng thể đảm bảo tính liên thông trong quản lý, điều hành. Cần quan tâm nhiều hơn đến khả năng tiếp cận cho người khuyết tật đối với các dịch vụ của Nhà trường.

10. Bổ sung hệ thống các văn bản hướng dẫn đồng bộ thiết kế, rà soát và đánh giá CTĐT. Hoàn thiện phân tích yêu cầu của thị trường lao động, tham khảo ý kiến của các bên và đối sánh bên ngoài một cách khoa học hơn để có cơ sở cải tiến chất lượng CTĐT. Thường xuyên rà soát để cải tiến hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ các nguyên nhân chậm tốt nghiệp để có giải pháp hiệu quả hơn; khuyến khích sinh viên học trước, học vượt để tốt nghiệp trước thời hạn. Kết nối chặt chẽ doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động để tăng cường khả năng việc làm cho sinh viên tốt nghiệp và lựa chọn để tham khảo ý kiến phục vụ cải tiến CTĐT. Có cơ chế, chính sách để khuyến khích và thúc đẩy sinh viên tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học. Thực hiện các giải pháp tăng chất lượng và độ tin cậy của các khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan và thực hiện đối sánh để có thông tin hữu ích phục vụ cho hoạt động cải tiến chất lượng của CTĐT và Nhà trường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
